

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ
HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Sử dụng để kê khai cả đối với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản)

Nội dung: Ký số bản sao GCN
Người ký: Lò Văn Mong
Đơn vị: CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG
KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN TỬA CHÙA
Thời gian: 11/08/2026 17:18:54 +07:00

Ngày...9.../...10.../...2013.
Quyển số...02, Số thứ tự...659
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Kính gửi UBND huyện Tủa Chùa

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên: Hộ ông QUANG VĂN THI; Sinh năm: 1981;

Số CMND: 040450640; Ngày cấp: 20/08/2010; Nơi cấp: CA Điện Biên.

Bà: MÈ THỊ DƯ; Sinh năm: 1985;

Số CMND: 040306674; Ngày cấp: 22/05/2010; Nơi cấp: CA Điện Biên.

2.1. Địa chỉ thường trú: thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

2. Đề nghị: - Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ☐
- Cấp GCN đối với thửa đất ☒ , Tài sản gắn liền với đất ☐

3. Thửa đất đăng ký quyền sử dụng

3.1. Thửa đất số: Có 16 thửa

3.2. Tờ bản đồ số: 148,155,156

3.3. Địa chỉ tại: thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

3.4. Diện tích: 4698.4 m²; sử dụng chung không m²; sử dụng riêng: 4698.4 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: trồng ngô, trồng lúa nước còn lại , từ thời điểm: Năm 2003 và năm 2010

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: 20 năm

3.7. Nguồn gốc sử dụng: có danh sách kèm theo;

4. Tài sản gắn liền với đất

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Tên công trình (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...):

b) Địa chỉ:

c) Diện tích xây dựng:

d) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

đ) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;

e) Kết cấu:

g) Cấp, hạng: ; h) Số tầng:

i) Năm hoàn thành xây dựng ; k) Thời hạn sở hữu đến:

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

4.3. Cây lâu năm:

a) Diện tích có rừng: m²;

a) Loại cây:

b) Nguồn gốc tạo lập:

b) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng: ☐

- Nhà nước giao không thu tiền: ☐

- Nhà nước giao có thu tiền: ☐

- Nhận chuyển quyền: ☐

- Nguồn vốn trồng, nhận quyền: ☐

5. Những giấy tờ nộp kèm theo: Danh Sách các thửa đất nông nghiệp đề nghị cấp cùng một giấy chứng nhận
Quyết định giao đất theo chương trình tái định cư năm 2010

6. Đề nghị:

6.2. Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

6.3. Đề nghị khác:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật.

Tòa Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2013.

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

[Signature]
Quang Văn Thi

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở)

- Nội dung kê khai về đất, tài sản so với hiện trạng: *Đúng hiện trạng*
- Nguồn gốc sử dụng đất: *Đã đăng sách kê khai*
- Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay:
- Nguồn gốc tạo lập tài sản:
- Thời điểm hình thành tài sản:
- Tình trạng tranh chấp về đất đai và tài sản gắn liền với đất: *Không có tranh chấp*
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: *Phù hợp QHSD đất*

Tòa Thành, ngày 26 tháng 4 năm 2013.

Cán bộ địa chính
(Ký, ghi rõ họ, tên)

[Signature]
Sung A Di

Tòa Thành, ngày 26 tháng 4 năm 2013

TM. Ủy ban nhân dân
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)



[Signature]
Mina A. Loua

III. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- Địa điểm kê khai cấp GCN QSD đất theo QĐ số 1250/QĐ-UBND ngày 10/6/2010 của UBND huyện Tủa Chùa. Diện tích đất 88 m² 376.2 m² thời hạn SD đến ngày 10/6/2030
- Địa điểm kê khai cấp GCN QSD đất tại điểm 15 NĐ số 87/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của CP Cộng hòa DT CH SX N² 982.2 m² thời hạn SD 20 năm kể từ ngày ký GCN.
- Diện tích 2571.7 m² nằm trong QHSD.

Tủa Chùa, ngày 21/11/2013

Cán bộ thẩm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

[Signature]
Lô Văn Thi

Tủa Chùa, ngày...../...../.....

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

TRANG BỔ SUNG
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên người sử dụng đất: QUẦN G. VĂN THỊ

Địa chỉ thường trú: Tà hướn trảng 11, Tũn Thang - Tũn Chua

Thửa đất số: Tờ bản đồ số:

Địa chỉ thửa đất: Tà hướn trảng 11, Tũn Thang - Tũn Chua

Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thừa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Dủ điều kiện theo (Chức) 1 điều 49 Luật đất đai 2003. Điều 18/NA-SĐ 2007/NA-CP ngày 25/5/2007 của chính phủ (SA Sĩ) 12.50/CP-VBND ngày 10/6/2010 của UBND huyện Tũn Chua. Diện tích đất sản xuất N² 376,2m². Thời hạn sử dụng đến ngày 10/6/2030. Diện tích 982,2m² Mục đích đất sản xuất nông nghiệp thời hạn sử dụng 20 năm. (Căn cứ ngày ký GCN theo quy định tại (Chức) 1 điều 15 NA-SĐ 87/2007/NA-CP ngày 25/5/2007 của chính phủ. Diện tích 2571,7m² nằm trong quy hoạch sản xuất.

....., ngày 21/11/2013
Cán bộ thẩm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

phê
Lô Văn Thi'

T. Chua, ngày 13/12/2013
P Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất
(Ký tên, đóng dấu)



Hoàng Thị Loan

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP CÙNG MỘT GIẤY CHỨNG NHẬN

(Kèm theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông (bà): Quảng Văn Thi)

Xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	
1	156	148	đồng Tà Huổi Tráng II	739.8	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	1	Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	NQH
2	159	148	đồng Tà Huổi Tráng II	394.3	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	NQH
3	193	156	đồng Tà Huổi Tráng II	85.9	Đất trồng lúa nước còn lại		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	NQH
4	210	156	đồng Tà Huổi Tráng II	169	Đất trồng lúa nước còn lại		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	NQH
5	244	156	đồng Tà Huổi Tráng II	135	Đất trồng lúa nước còn lại	20 năm	Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
6	246	156	đồng Tà Huổi Tráng II	164	Đất trồng lúa nước còn lại		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
7	494	156	đồng Tà Huổi Tráng II	167.6	Đất trồng lúa nước còn lại		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
8	532	156	đồng Tà Huổi Tráng II	95.7	Đất trồng lúa nước còn lại	1	Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
9	422	156	đồng Tà Huổi Tráng II	200.9	Đất trồng lúa nước còn lại		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
10	503	156	đồng Tà Huổi Tráng II	731.3	Đất trồng lúa nước còn lại		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
11	623	156	đồng Tà Huổi Tráng II	305.4	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH

12	592	156	đồng Tà Huỗi Tráng II	349	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
13	593	156	đồng Tà Huỗi Tráng II	147.3	Đất trồng lúa nước còn lại	} 20 năm	Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
14	668	156	đồng Tà Huỗi Tráng II	31	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác		Nhà nước giao tái định cư năm 2010 sử dụng đến nay	TQH
Tổng				3716.2				

Ngày 16...tháng 4...năm 2023....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)



Quàng Văn Thi

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP CÙNG MỘT GIẤY CHỨNG NHẬN(Kèm theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông (bà): **Quảng Văn Thi**)

Xã Tả Thàng, huyện Tả Chùa, tỉnh Điện Biên

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	
1	112	148	đồng Tả Huổi Tráng II	737.7	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	20 năm	Khai hoang năm 2003 sử dụng tới nay	NQH
6	31	155	đồng Tả Huổi Tráng II	244.5	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	20 năm	Khai hoang năm 2003 sử dụng tới nay	TQH
Tổng				982.2				

Ngày...16...tháng...4...năm 2013...

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)


Quảng Văn Thi

QUYẾT ĐỊNH

V/v Giao đất sản xuất cho hộ gia đình ông: Quảng Văn Thi
Khu TĐC Tà Huổi Tráng, xã Tà Thàng, huyện Tà Chùa, tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÀ CHÙA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về Đất đai;

Quyết định số: 45/QĐ-TTg ngày 11/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định 246/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 27/TTr - TNMT ngày 10 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất sản xuất cho hộ gia đình ông: Quảng Văn Thi khu TĐC Tà Huổi Tráng, xã Tà Thàng, huyện Tà Chùa với tổng diện tích là: 3.768 m² (Ba nghìn bảy trăm sáu mươi tám mét vuông) trong đó:

- Đất màu (NHK) là: 3.768 m² (có khả năng khai hoang ruộng 1 vụ và 2 vụ)

Địa điểm: Khu TĐC Tà Huổi Tráng, xã Tà Thàng.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, UBND xã Tà Thàng, phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Ủy ban nhân dân xã Tà Thàng theo dõi, quản lý chặt chẽ diện tích đất đã giao cho hộ gia đình có tên tại Điều 1.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giao đất ngoài thực địa cho hộ gia đình có tên tại Điều 1 và thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND xã Tà Thàng và hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HDBT, HT&TĐC huyện;
- Ban QLDA huyện;
- Lưu VT;



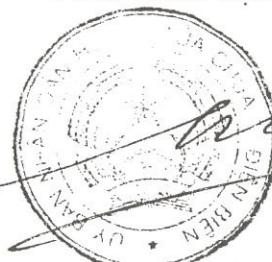
CHỦ TỊCH

Mùa A Sang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng H. Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
SỐ 040306674



Họ tên: MÈ THỊ DƯ

Sinh ngày: 10-9-1985

Nguyên quán: Tủa Thàng

Tủa Chùa, Điện Biên

Nơi ĐKKK thường trú: Tủa Thàng

Tủa Chùa, Điện Biên

Dân tộc: <u>Thái</u> Tôn giáo: <u>Không</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH	
Nốt ruồi 0,3cm trên trước đuôi lông mày phải	
Ngày <u>22</u> tháng <u>5</u> năm <u>2010</u>	
GIÁM ĐỐC CA <u>T-Điện Biên</u>	
 <u>Vũ Văn Long</u>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 040450640

Họ tên: QUANG VĂN THI

Sinh ngày: 10-9-1981

Nguyên quán: Tòa Thành

Nơi ĐKKK thường trú: Tòa Thành

Tòa Chùa, Điện Biên



Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Seo chấm C lcm dưới
sau đuôi lông mày
trái

Ngày 20 tháng 8 năm 2010

GIÁM ĐỐC CA T-Điện Biên

Vũ Văn Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH ĐIỆN BIÊN



SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

SỐ: 73

Họ tên chủ hộ: QUANG VĂN THỊ

Số nhà/xóm: PẮC NÁ II

Đường phố/thôn/ấp: TUA THANG

Xã/phường/thị trấn: TUA CHUA

Huyện/thị xã/TP/quận: ĐIỆN BIÊN

HSHK số: 73 Lưu gốc tập: quyển: tờ:

Mẫu NK3a ban H theo
QĐ số 998/2001/QĐ-BCA(C11)
ngày 10 - 10 - 2001

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1- Sổ Hộ khẩu do Bộ Công an ban hành, nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua, bán, thế chấp...

2- Khi có sự thay đổi về nhân, hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo quy định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được điều chỉnh sổ.

3- Khi mất, hỏng Sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an phường/xã/thị trấn nơi thường trú.

4- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình Sổ hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng Sổ hộ khẩu gia đình.

CHỦ HỘ

Họ tên: QUANG VĂN THỊ Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1981 tại Bản Pắc Na II - Tả Phạ

Nguyên quán: Pắc Na II - Tả Phạ - Tủa Chùa - ĐB

Dân tộc: Thái Tôn giáo: V

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Sân ruộng

Pắc Na II - Tả Phạ - Tủa Chùa - Đ. B. B.

CMND số: cấp ngày tại

Chuyển đến ngày 1 tháng 1 năm; Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 tháng 8 năm 2006
TRƯỞNG CÔNG AN Huyện Tả Phạ

Chuyển đi ngày 1 tháng 1 năm Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Vợ

Họ tên: MẺ THI DƯ Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày 1 / 1 / 1985 tại Pắc Na II - Tủa Thang

Nguyên quán: Pắc Na II - Tủa Chua - P. Biên

Dân tộc: Thái Tôn giáo: C

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Đảm an

Pắc Na II - Tủa Thang - Tủa Chua - P. Biên

CMND số: cấp ngày tại

Chuyển đến ngày 1 / 1 / ; Nơi thường trú trước khi

chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 tháng 8 năm 2006
P. TRƯỞNG CÔNG AN Huyệch

Chuyển đi ngày 1 / 1 / Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ tên: QUANG YAN HA Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày 1 / 1 / 2003 tại Pắc Na II - Tủa Thang

Nguyên quán: Pắc Na II - Tủa Thang - Tủa Chua

Dân tộc: Thái Tôn giáo: C

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

CMND số: cấp ngày tại

Chuyển đến ngày 1 / 1 / ; Nơi thường trú trước khi

chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 tháng 8 năm 2006
P. TRƯỞNG CÔNG AN Huyệch

Chuyển đi ngày 1 / 1 / Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: con

Họ tên: QUANG VĂN TUYẾN Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày 23/3/2006 tại Tuả thưng - Tuả chùa

Nguyên quán: Tuả thưng - Tuả chùa - Điện Biên

Dân tộc: Thái Tôn giáo: không

Nghề nghiệp, nơi làm việc: con nhỏ

CMND số: cấp ngày tại

Chuyển đến ngày/...../.....; Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 tháng 8 năm 2006

TRƯỞNG CÔNG AN Huyện Mường

Chuyển đi ngày/...../..... Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

Họ tên: Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày/...../..... tại

Nguyên quán:

Dân tộc: Tôn giáo:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

CMND số: cấp ngày tại

Chuyển đến ngày/...../.....; Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

Chuyển đi ngày/...../..... Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: ... 112; Tờ bản đồ địa chính số: 148

Xã (Phường, Thị trấn):.....Tủa Thàng.....

Huyện (Thị xã, Quận, TP):.....Tòa Chùa.....

Tỉnh, TP:.... Điện Biên.....

2. Diện tích: ... 737.7 m²;

3. Mục đích sử dụng đất: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác

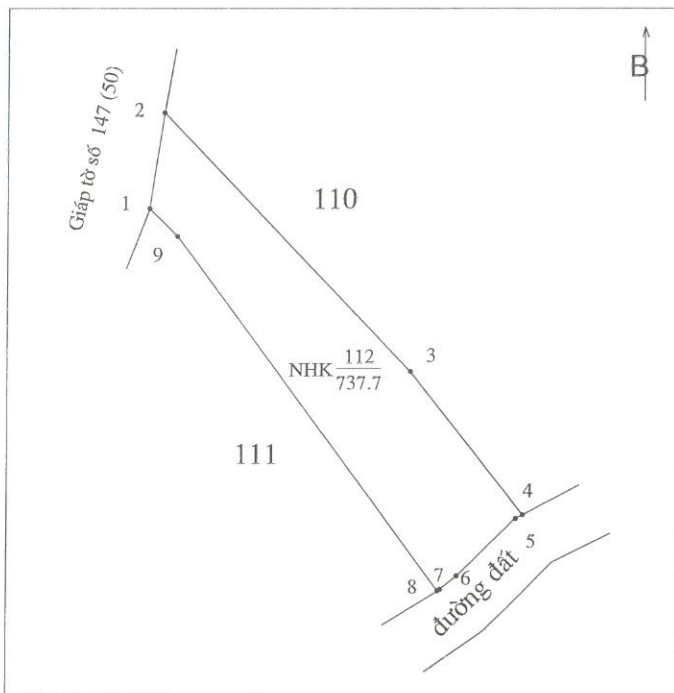
4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thị Dư

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thừa đất:

5.2. Chiều dài cạnh thừa



Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	11.87
2-3	43.85
3-4	22.38
4-5	0.97
5-6	10.10
6-7	2.61
7-8	0.38
8-9	53.93
9-1	4.84

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đinh Đức Báu

Tủ Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Loan

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
(bổ sung)

1. Thửa đất số:.....112.....; Tờ bản đồ địa chính số:.....148.....

[illegible]

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 156; Tờ bản đồ địa chính số: 148

Xã (Phường, Thị trấn): Tủa Thành

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Tủa Chùa

Tỉnh, TP: Điện Biên

2. Diện tích: 739.8 m²;

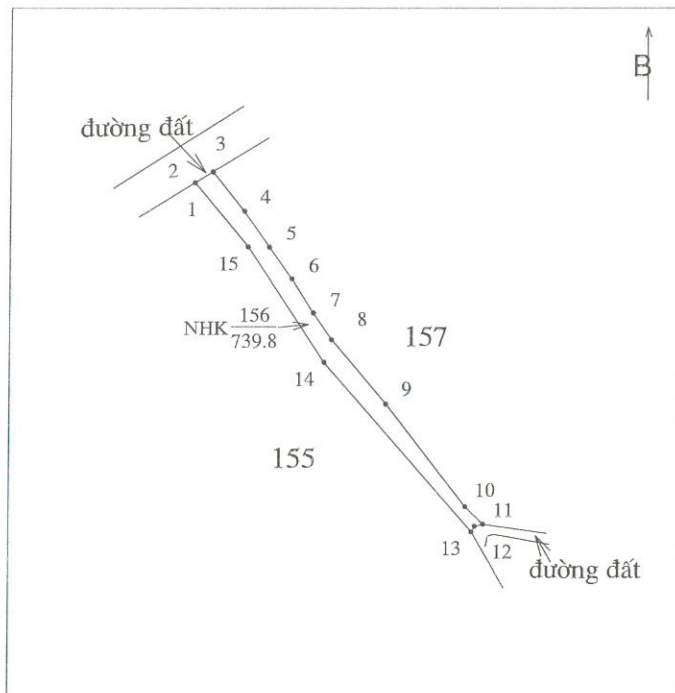
3. Mục đích sử dụng đất: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác

4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thi Dư

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thửa đất:



5.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	6.33
2-3	0.17
3-4	15.29
4-5	13.38
5-6	11.94
6-7	12.36
7-8	9.96
8-9	25.96
9-10	39.94
10-11	7.69
11-12	2.62
12-13	2.02
13-14	69.17
14-15	42.46

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Đức Báu

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013
GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Loan

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
(bổ sung)

1. Thửa đất số:.....156.....; Tờ bản đồ địa chính số:.....148.....

[illegible]

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 159; Tờ bản đồ địa chính số: 148.

Xã (Phường, Thị trấn): Tủa Thành

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Tủa Chùa

Tỉnh, TP: Điện Biên

2. Diện tích: 394.3 m²;

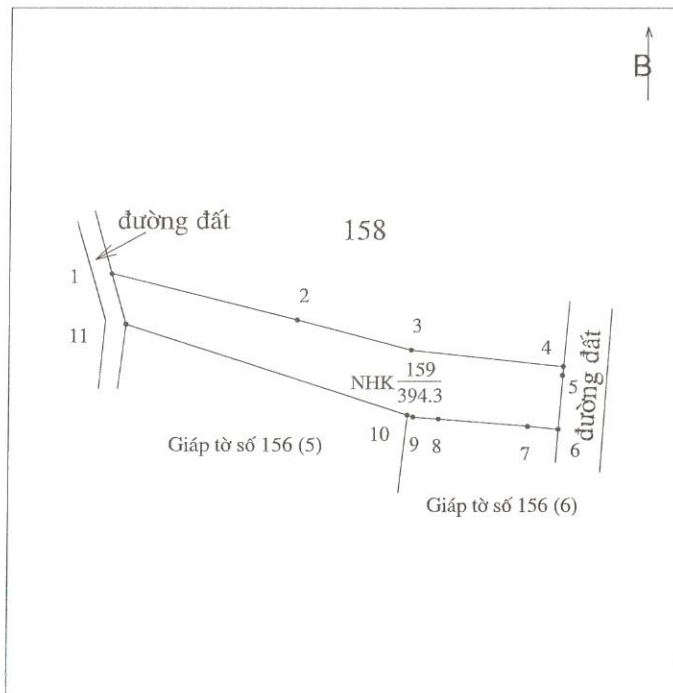
3. Mục đích sử dụng đất: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác

4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thị Dư

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thửa đất:



5.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	23.25
2-3	14.49
3-4	19.00
4-5	1.09
5-6	6.59
6-7	3.81
7-8	11.14
8-9	3.14
9-10	0.77
10-11	36.11
11-1	6.42

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Đức Bầu

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Loan

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
(bổ sung)

1. Thửa đất số:.....159.....; Tờ bản đồ địa chính số:.....148.....

[illegible]

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 31.....; Tờ bản đồ địa chính số: 155.....

Xã (Phường, Thị trấn): Tủa Thành.....

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Tủa Chùa.....

Tỉnh, TP: Điện Biên.....

2. Diện tích: 244.5..... m²;

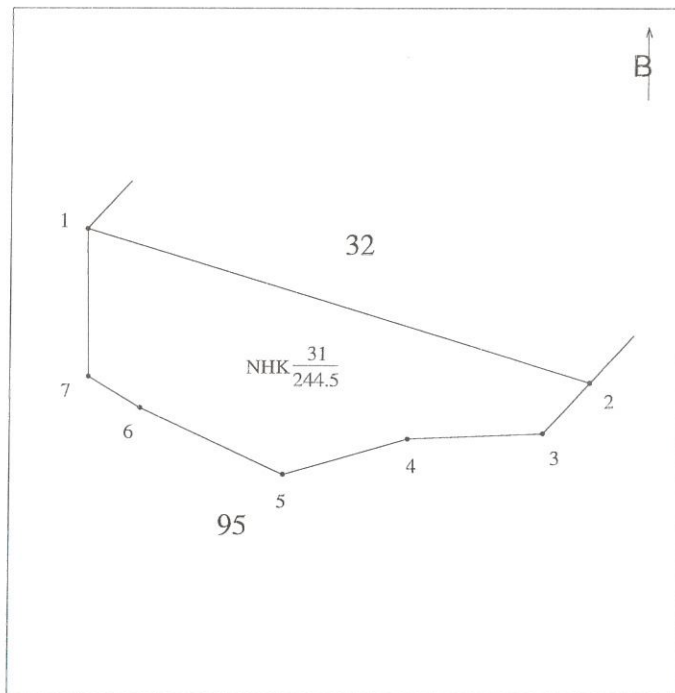
3. Mục đích sử dụng đất: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác

4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thị Dư.....

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thửa đất:



5.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	32.32
2-3	4.25
3-4	8.39
4-5	7.92
5-6	9.66
6-7	3.71
7-1	9.01

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Đức Báu

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013
GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Hoàn

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 193; Tờ bản đồ địa chính số: 156.

Xã (Phường, Thị trấn): Tủa Thành

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Tủa Chùa

Tỉnh, TP: Điện Biên

2. Diện tích: 85.9 m²;

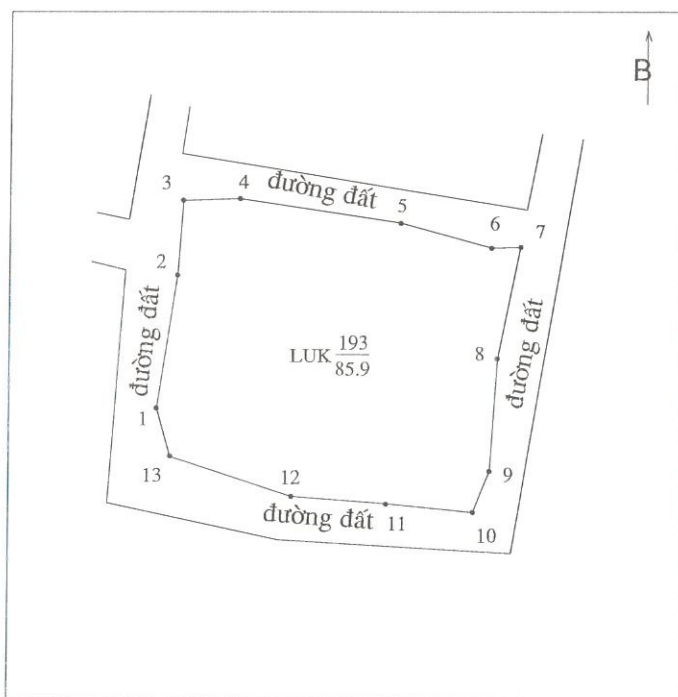
3. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại

4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thi Dư

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thửa đất:



5.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	4.12
2-3	2.31
3-4	1.73
4-5	5.02
5-6	2.89
6-7	0.91
7-8	3.49
8-9	3.46
9-10	1.35
10-11	2.68
11-12	2.94
12-13	3.91
13-1	1.53

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Đức Báu

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Loan

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
(bổ sung)

1. Thửa đất số:.....193.....; Tờ bản đồ địa chính số:.....156.....

[illegible]

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 210; Tờ bản đồ địa chính số: 156

Xã (Phường, Thị trấn): Tủa Thành

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Tủa Chùa

Tỉnh, TP: Điện Biên

2. Diện tích: 169.0 m²;

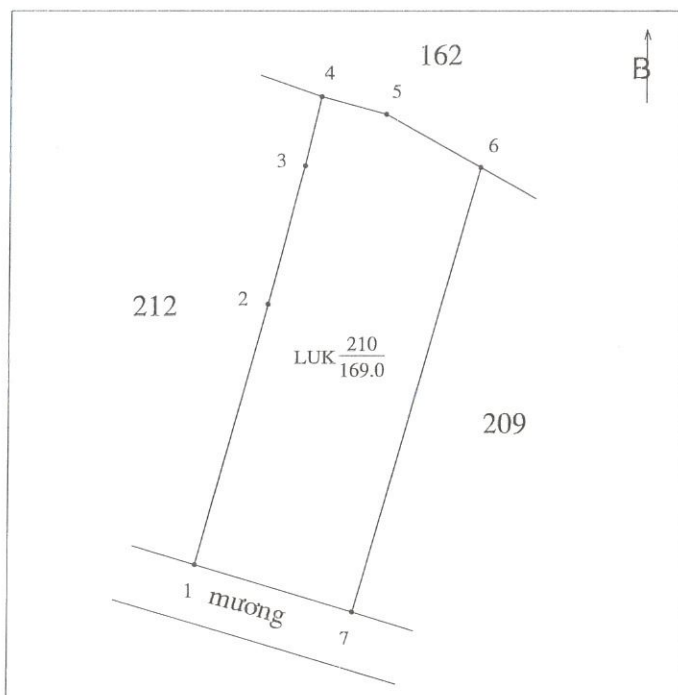
3. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại

4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thi Dư

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Tráng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thửa đất:



5.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	12.41
2-3	6.56
3-4	3.26
4-5	3.10
5-6	5.03
6-7	21.23
7-1	7.53

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Đức Báu

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Loan

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
(bổ sung)

1. Thửa đất số:.....210.....; Tờ bản đồ địa chính số:.....156.....

[illegible]

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 244; Tờ bản đồ địa chính số: 156

Xã (Phường, Thị trấn): Tủa Thành

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Tủa Chùa

Tỉnh, TP: Điện Biên

2. Diện tích: 135.0 m²;

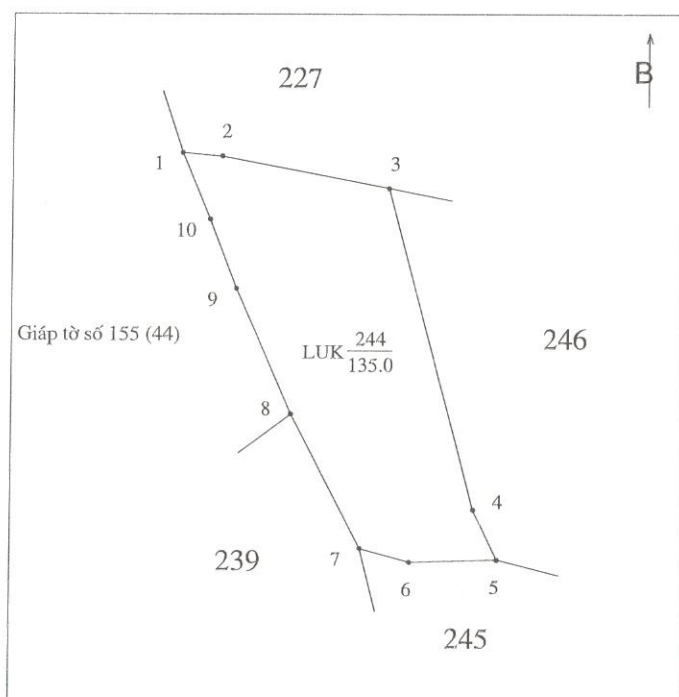
3. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại

4. Tên người sử dụng đất: Quàng Văn Thi, Mè Thị Dư

Địa chỉ thường trú: Thôn Tà Huổi Trắng II, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

5. Bản vẽ thửa đất:

5.1. Sơ đồ thửa đất:



5.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	1.82
2-3	7.79
3-4	15.28
4-5	2.55
5-6	4.06
6-7	2.38
7-8	6.95
8-9	6.29
9-10	3.41
10-1	3.30

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Đức Báu

Tủa Chùa, ngày 13 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Loan

2. $\frac{1}{2}$ (a)

[illegible]4

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Quảng Văn Thi

Năm sinh: 1981, Số CMND: 040450640, ngày cấp: 20/8/2010, nơi cấp: CA tỉnh Điện Biên

Địa chỉ thường trú: thôn Tả Huổi Tráng II, xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Và bà: Mè Thị Dư

Năm sinh: 1985, Số CMND: 040306674, ngày cấp: 22/5/2010, nơi cấp: CA tỉnh Điện Biên

Địa chỉ thường trú: thôn Tả Huổi Tráng II, xã Tủa Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

SAO Y BẢN CHÍNH

Số:

Tủa Chùa, ngày 20 / 12 / 2013

GIÁM ĐỐC



BN 669290

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



0323513000136

Hoàng Thị Loan

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất :

- a) Thửa đất số: gồm có 16 thửa
b) Địa chỉ: xã Tủa Thang, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
c) Diện tích: 4698,4 m² (Bốn nghìn sáu trăm chín mươi tám phẩy bốn mét vuông)

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)		Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
		SD riêng	SD chung			
148	112	737,7	Không	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	20 năm	Công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
148	156	739,8	Không	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	20 năm	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
148	159	394,3	Không	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	20 năm	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
155	31	244,5	Không	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	20 năm	Công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất
156	193	85,9	Không	Đất trồng lúa nước còn lại	20 năm	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
156	210	169,0	Không	Đất trồng lúa nước còn lại	20 năm	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
156	244	135,0	Không	Đất trồng lúa nước còn lại	20 năm	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Tiếp theo trang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số seri là BN 669292 -/-

Tủa Chùa, ngày 10 tháng 11 năm 2012.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA
CHỦ TỊCH



(Signature)

Mùa Ngọc Tú

Số vào sổ cấp GCN: CH00136

III. Sơ đồ thửa đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền